

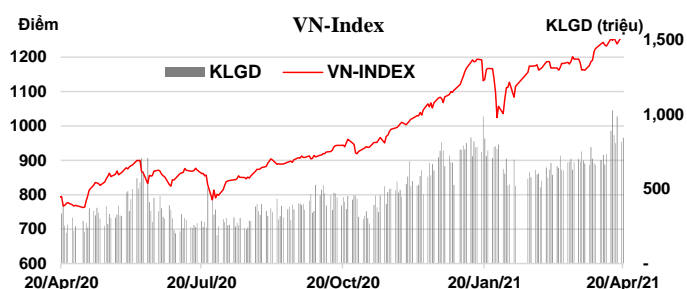
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.47	-0.01	0.15	0.00	3Y	0.71	0.028
1W	0.60	0.01	0.19	0.00	5Y	1.16	-0.005
2W	0.70	0.00	0.25	0.00	7Y	1.48	-0.021
1M	0.92	0.01	0.34	-0.01	10Y	2.38	-0.009
2M	1.09	0.01	0.44	-0.02	15Y	2.59	-0.007
3M	1.31	0.00	0.57	-0.04			
6M	1.97	0.05	0.91	-0.03			
9M	2.58	-0.02	1.23	0.03			
1Y	3.05	-0.06	1.29	0.04			

Nguồn: Reuters

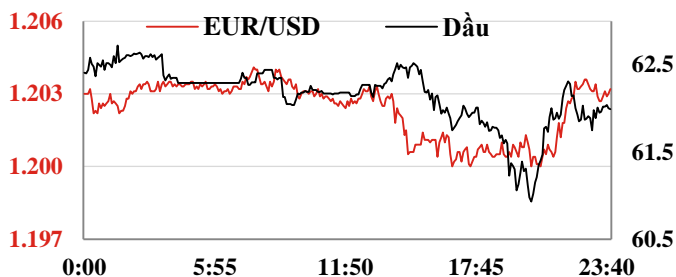
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
20-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
19-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
16-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

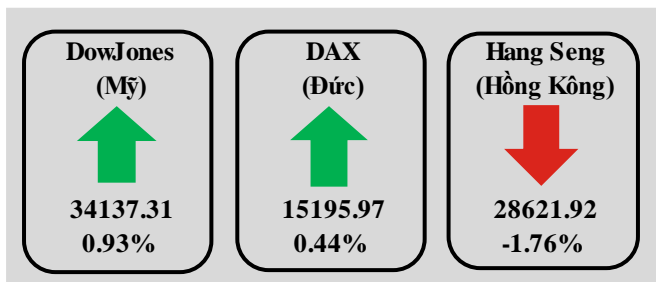
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1268.28	296.48	81.73
%/ngày	0.61%	0.25%	-0.32%
%/31/12/2020	14.89%	46.0%	9.8%
KLGD (tr.d.vị)	843.60	155.96	64.3
GTGD (tỷ đ)	23100.16	2836.02	804.42
NĐINN mua (tỷ đ)	1857.19	9.33	0.69
NĐINN bán (tỷ đ)	2410.21	14.83	0.67


Tin trong nước ngày 20/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.182 VND/USD, giảm tiếp 08 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.827 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.077 VND/USD, không thay đổi so với phiên 19/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.660 - 23.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, đi ngang ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó, chốt phiên ở mức: ON 0,47%; 1W 0,60%; 2W 0,70% và 1M 0,92%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm nhẹ 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,25%, 1M 0,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên tại: 3Y 0,71%; 5Y 1,16%; 7Y 1,48%; 10Y 2,38%; 15Y 2,59%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhóm cổ phiếu bất động sản tăng giá ngay từ đầu phiên và là động lực chính giúp các chỉ số đi lên, tuy nhiên, một số cổ phiếu trụ cột giảm giá, gây áp lực lên đà tăng của thị trường. Chốt phiên, VN-Index tăng 7,70 điểm (+0,61%) lên 1.268,28 điểm; HNX-Index tăng 0,73 điểm (+0,25%) lên 296,48 điểm; UPCoM-Index giảm 0,27 điểm (-0,32%) xuống 81,73 điểm. Thanh khoản thị trường tăng khá mạnh với tổng giá trị giao dịch đạt gần 27.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 558 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, kỳ 1 tháng 4/2021, cán cân thương mại cả nước thâm hụt 1,31 tỷ USD, đưa mức thặng dư lũy kế từ đầu năm đến hết 15/04 giảm xuống còn 1,48 tỷ từ mức 2,79 tỷ cuối tháng 3.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu nửa đầu tháng 4 đạt 12,65 tỷ USD, nhập khẩu đạt 13,96 tỷ. Lũy kế từ 01/01 đến 15/04/2021, kim ngạch XK đạt 90,99 tỷ USD, NK đạt 89,51 tỷ. Kim ngạch XNK cả nước từ đầu năm đến hết kỳ 1 tháng 4 đạt 180,5 tỷ USD.



	21 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	91.16	-0.09%	-0.58%	1.35%
USD/CNY	6.49	-0.12%	-0.60%	-0.53%
USD/EUR	0.83	0.00%	-0.46%	1.50%
USD/JPY	108.05	-0.03%	-0.79%	4.66%
USD/KRW	1116.35	-0.08%	0.02%	2.94%
USD/SGD	1.33	0.00%	-0.50%	0.60%
USD/TWD	28.09	-0.07%	-1.23%	0.06%
USD/THB	31.32	0.19%	0.06%	4.26%
USD/VND Trung tâm	23182	-0.03%	-0.15%	0.22%
USD/VND LNH	23077	0.00%	0.01%	-0.05%
USD/VND tự do	23660	-0.08%	0.17%	1.55%
Vàng	1793.46	0.91%	3.31%	-5.43%
Dầu	61.35	-1.75%	-2.85%	26.44%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0721	-0.0008		
SW	0.0848	-0.0006		
1M	0.1103	0.0028	0.2650	0.0000
2M	0.1530	0.0006		
3M	0.1729	-0.0109	0.4375	-0.0016
6M	0.2165	-0.0061	0.5916	-0.0016
1Y	0.2823	-0.0047	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 20/04/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	04/05/2021

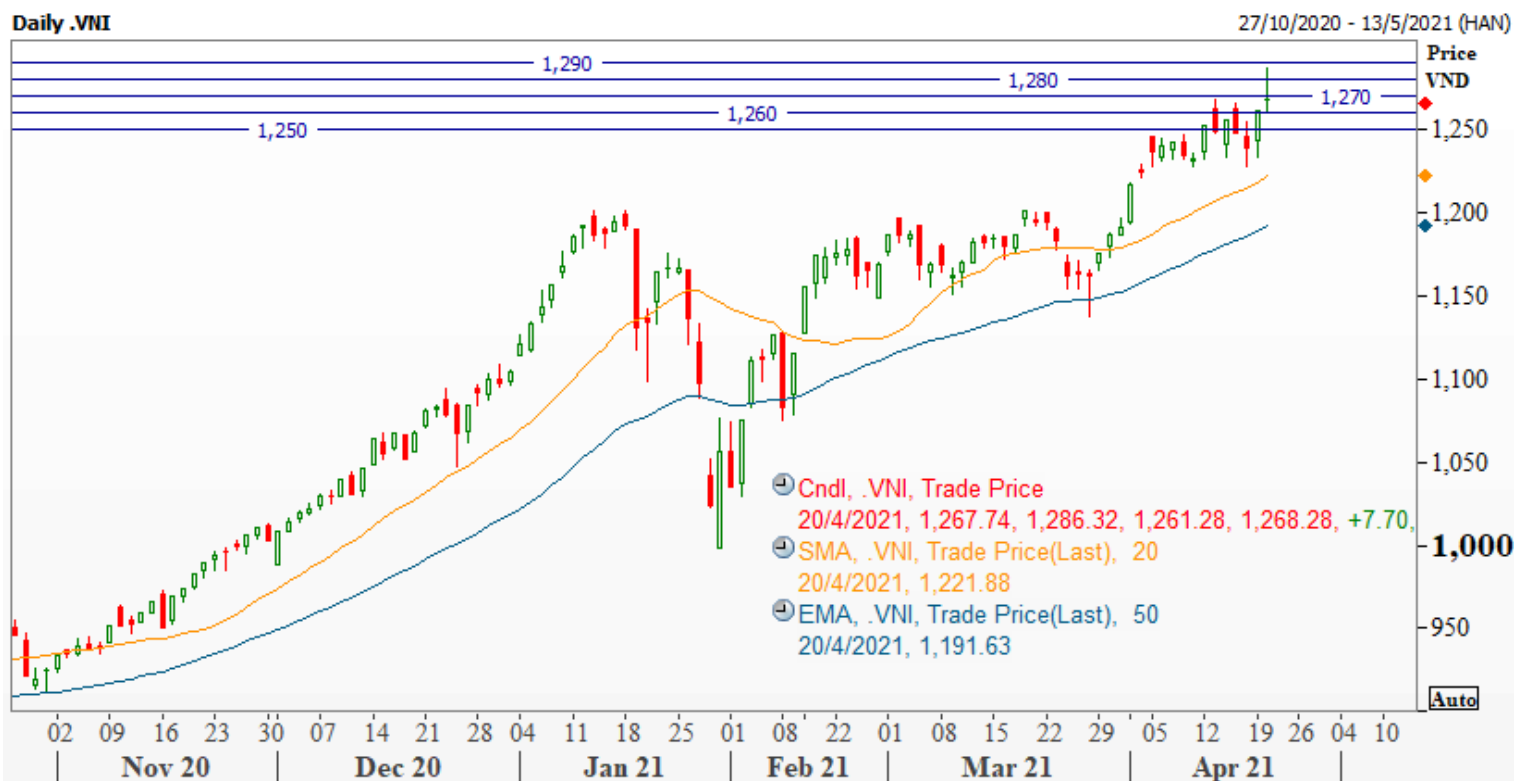
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- CPI nước Anh tiếp đà tăng mạnh.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh cho biết CPI toàn phần của nước này tăng 0,7% y/y trong tháng 3, cao hơn mức tăng 0,4% của tháng trước đó, tuy nhiên chưa đạt mức 0,8% như dự báo. CPI lõi của nước Anh tháng 3 tăng 1,1% y/y, cao hơn mức tăng 0,9% của tháng 2 và khớp với dự báo. Theo dữ liệu thống kê, nhiều mặt hàng có đóng góp lớn cho CPI tháng 3, đáng kể là xăng dầu và quần áo. Tuy nhiên, sự giảm giá của nhóm mặt hàng thực phẩm đã kìm hãm đà tăng chung. Như vậy, CPI của nước Anh vẫn đang ở mức khá thấp so với mục tiêu lạm phát 2,0% của NHTW nước này.
- Úc hủy thỏa thuận Vành đai – Con đường với Trung Quốc.** Ngoại trưởng Úc Marise Payne cho biết chính phủ liên bang sẽ phủ quyết quyết định của chính quyền bang Victoria về việc tham gia Sáng kiến Vành đai và Con đường. Cụ thể, Úc sẽ hủy 2 thỏa thuận mà bang Victoria đã thống nhất với Trung Quốc vào năm 2018 và 2019 với lý do “không phù hợp với chính sách đối ngoại của Australia”. Ở phía ngược lại, Đại sứ quán Trung Quốc tại Úc cho rằng quyết định này của Úc sẽ gây thêm thiệt hại cho quan hệ song phương.
- Doanh số bán lẻ tại Úc tăng mạnh trong tháng vừa qua.** Cụ thể, Văn phòng Thống kê Úc cho biết doanh số bán lẻ tại quốc gia này tăng 1,4% m/m trong tháng 3 sau khi giảm 0,8% ở tháng trước đó, vượt qua mức tăng 1,0% theo kỳ vọng. Sức tăng chung chủ yếu đến từ các nhóm cà phê, đồ ăn nhà hàng, quần áo – giày dép và đồ dùng văn phòng. So với cùng kỳ năm 2020, doanh số bán lẻ của nước Úc tháng vừa qua tăng 2,3%; đạt khoảng 30,7 tỷ AUD; tuy nhiên vẫn nhỏ hơn mức tăng 9,1% của tháng 2. Các chuyên gia giải thích điều này do dịch Covid-19 đã tác động mạnh tới nước Úc vào tháng 3/2020, khiến cho doanh số nhóm thực phẩm leo dốc và doanh số bán lẻ toàn phần tăng đột biến.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
21-04	8:30	***	Doanh số bán lẻ Úc mm T3	1.4	1.0	-0.8
21-04	13:00	**	CPI Anh yy T3	0.7	0.8	0.4
21-04	13:00	*	CPI lõi Anh yy T3	1.1	1.1	0.9
22-04	18:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB		0.0	0.0
22-04	19:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e		607K	576K
22-04	21:00	*	Niềm tin tiêu dùng Eurozone T4		-11.0	-11.0
22-04	21:00	*	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T3		6.18M	6.22M

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1.268,28 điểm. Chỉ số đang nằm trong xu hướng tăng, đồng thời duy trì đóng cửa trên các đường SMA 20 và SMA50 đang hướng lên củng cố cho xu hướng này.

Nguưỡng hỗ trợ: 1.260 – 1.250

Nguưỡng kháng cự: 1.280 – 1.290

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn